

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 214/NQ-CP); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Chính phủ giao cho địa phương trong Nghị quyết số 214/NQ-CP, góp phần thúc đẩy tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công cuộc chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

2. Phấn đấu 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được rà soát, đánh giá, tiếp tục xây dựng, bổ sung và chuẩn hóa toàn diện theo tiêu chuẩn chung, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu thiết thực của người dân, doanh nghiệp.

3. Tập trung xây dựng, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo điều hành các cấp.

II. YÊU CẦU

1. Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Nghị quyết số 214/NQ-CP, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.

2. Các thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải được duy trì đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm liên thông dữ liệu.

3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương với kết quả thực hiện và hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển

khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, quản lý, sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

4. Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Về hoàn thiện thể chế

Phối hợp với Bộ Tài chính xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách nhà nước và các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để huy động ngay các tập đoàn, doanh nghiệp, với các bộ, ngành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành.
- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Về dữ liệu

2.1. Xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025.

2.2. Rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng, cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2025.

2.3. Thực hiện đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực đối với các cơ sở dữ liệu đã hoàn thành xây dựng về Trung tâm dữ liệu quốc gia để đưa vào sử dụng ngay theo lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; đồng thời, tổ chức các biện pháp thường xuyên cập nhật dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2.4. Đẩy nhanh tiến độ cung cấp, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu và phối hợp kết nối, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do bộ, ngành chủ quản xây dựng; đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn.

- Cơ quan thực hiện tại địa phương: Các sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành theo lộ trình triển khai từng cơ sở dữ liệu (*chi tiết các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 214/ND-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ*).

2.5. Triển khai số hóa theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành theo lộ trình triển khai từng cơ sở dữ liệu.

2.6. Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương theo hướng dẫn; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành, hoàn thành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành cấp trên.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ triển khai của Bộ, ngành cấp trên.

3. Về nền tảng và hạ tầng

3.1. Tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do các bộ, ngành cung cấp; hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành cấp trên.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Từ tháng 9/2025; thực hiện thường xuyên và có báo cáo định kỳ.

3.2. Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

4. Về nguồn lực

4.1. Dự toán kinh phí số hóa, chuyển đổi, xây dựng và cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do các bộ, ngành hướng dẫn và các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025.

4.2. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Công an tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.3. Nghiên cứu lựa chọn một tổng công trình sư về công nghệ thông tin, một tổng công trình sư về nghiệp vụ phối hợp Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp đồng hành để xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh và chiến lược chuyển đổi số của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

5. Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

5.1. Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng

trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2025.

5.2. Phối hợp với Bộ Công an trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời ứng cứu sự cố cho hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả về Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.
- Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu được cập nhật thường xuyên.
- Rà soát, đánh giá và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý.
- Chủ động tổ chức xây dựng, thu thập, làm giàu dữ liệu cho các dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ việc cung cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.
- Hướng dẫn các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.
- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu của tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Công an tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do các Bộ, ngành cung cấp. Hoàn thành việc tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu vào các nền tảng này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất phương án nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả và kiến nghị, đề xuất (nếu có) về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an - Cục C06 (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: NC, TTPVHCC, CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hn-3b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo